TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2019.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

Bà Lý Thị Bé Năm.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2019 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXX-ST ngày 27/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Thơ L, sinh năm 1988; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Phạm Văn T, sinh năm 1983; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Võ Thị Thơ L trình bày: Giữa chị Võ Thị Thơ L và anh Phạm Văn T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị L và anh T đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn anh T;

Về con chung: Có một con chung Phạm Văn Chí B, sinh ngày 24/02/2007, chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phạm Văn T trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày của chị Võ Thị Thơ L về thời gian kết hôn, không có mâu thuẫn như lời trình bày của chị L. Anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất cùng lời trình bày của chị L về con chung. Do anh T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về vấn đề này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Võ Thị Thơ L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn anh Phạm Văn T và được quyền nuôi con chung;

Anh Phạm Văn T không đồng ý theo yêu cầu của chị Võ Thị Thơ L;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thơ L, quyền nuôi con chung. Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thơ L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thơ L về việc ly hôn anh Phạm Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Võ Thị Thơ L và anh Phạm Văn T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị L và anh T đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị Võ Thị Thơ L và anh Phạm Văn T thì không xác định được tình trạng hôn nhân của chị L và anh T vì không có yêu cầu hòa giải tại cơ sở;

Tại phiên tòa, anh T thừa nhận anh T sống cùng cha mẹ ở ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang còn chị Võ Thị Thơ L sống ở ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Long An, tuy có qua lại với nhau nhưng mỗi người sống mỗi nơi. Anh T đã

nhiều lần yêu cầu chị L về sống chung nhưng chị L không đồng ý. Anh T cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng;

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Thơ L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thơ L về việc được quyền nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị L và anh T có một con chung Phạm Văn Chí B, sinh ngày 24/02/2007, chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Căn cứ vào nguyện vọng của con chung Phạm Văn Chí B thì con chung muốn sống cùng chị L nên cần tôn trọng ý kiến của con chung;

Tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận là lao động phổ thông, thu nhập ở mức trung bình, có nơi cư trú ổn định, do đó về điều kiện nuôi con chung thì chị L và anh T đều có. Tuy nhiên, anh T đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng nếu con chung muốn sống cùng mẹ;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em, hiện tại con chung do chị L là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung Phạm Văn Chí B, sinh ngày 24/02/2007 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Thơ L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Thơ L. Chị Võ Thị Thơ L được quyền ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Phạm Văn Chí B, sinh ngày 24/02/2007 cho chị Võ Thị Thơ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Anh Phạm Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Thơ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002289 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường)

Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu